

Ngày 30/09/2025	10,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.7%	-8.9%	-20.1%

	Q3/25	
ROE	-32.3%	+/- YoY ▲ 24.0%

	Q3/25		
DT thuần	387	QoQ ▼ 171 ▼ 30.7%	YoY ▲ 35.0 ▲ 9.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,620	YoY ▼ 55.0 ▼ 3.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	46.1	QoQ ▼ 25.8 ▼ 35.9%	YoY ▲ 87.8 ▲ 210%
	tỷ VNĐ		

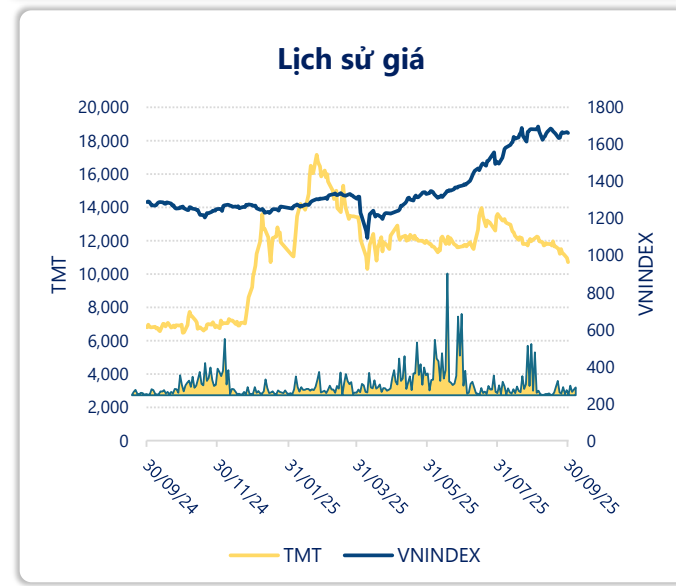
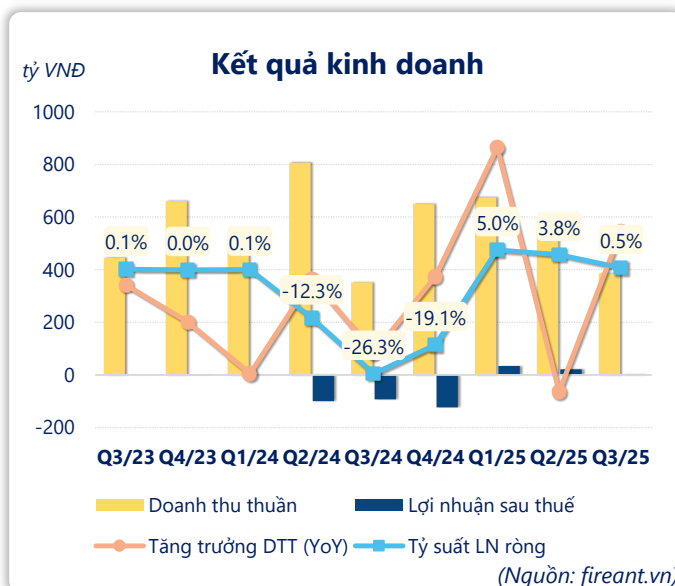
	9T 2025	
LN gộp	179	YoY ▲ 211 ▲ 660%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.10	QoQ ▼ 22.9 ▼ 91.6%	YoY ▲ 94.7 ▲ 102%
	tỷ VNĐ		

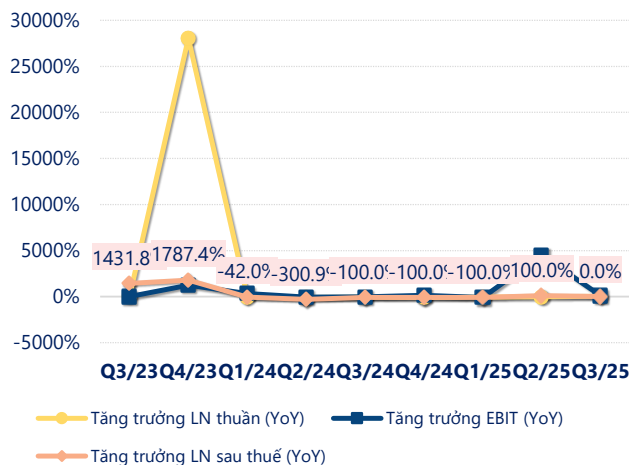
	9T 2025	
LN thuần	60.6	YoY ▲ 254 ▲ 131%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.88	QoQ ▼ 19.3 ▼ 91.1%	YoY ▲ 94.7 ▲ 102%
	tỷ VNĐ		

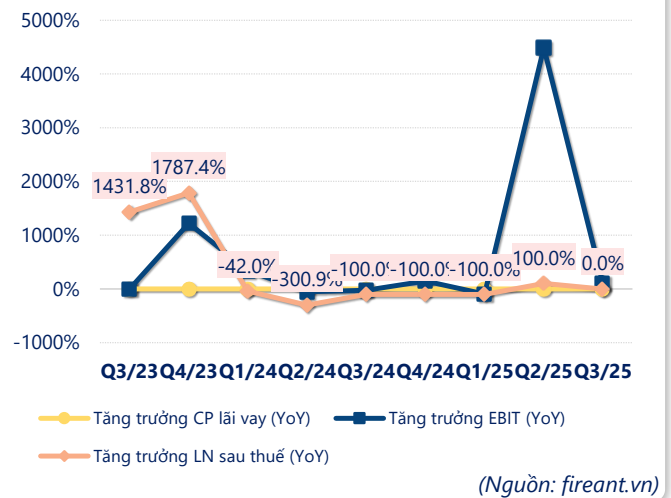
	9T 2025	
LN sau thuế	56.8	YoY ▲ 249 ▲ 130%
	tỷ VNĐ	



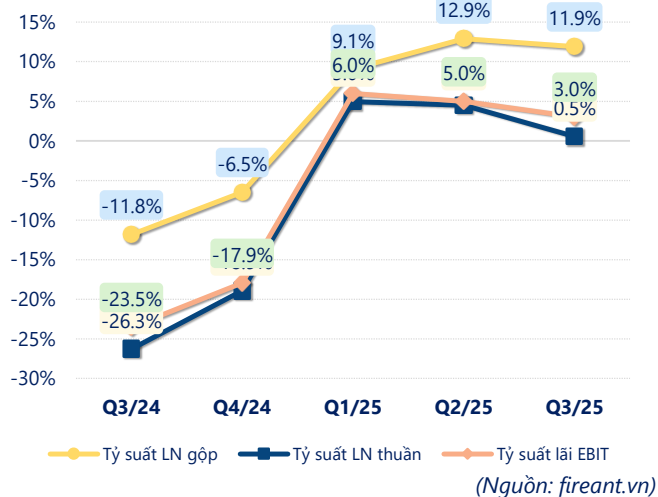
Tăng trưởng lợi nhuận



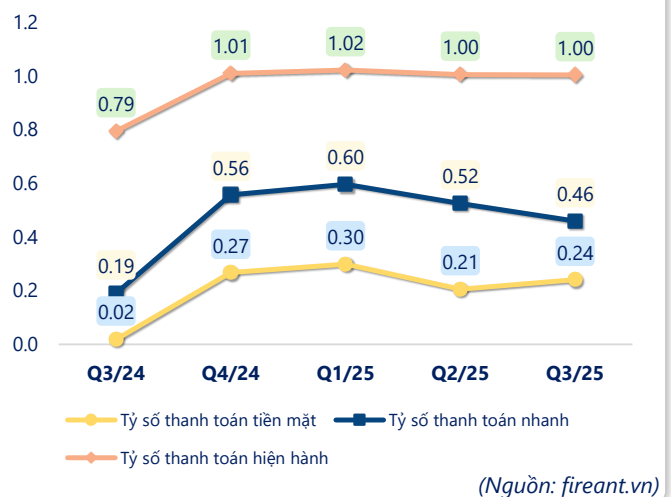
Tăng trưởng chi phí



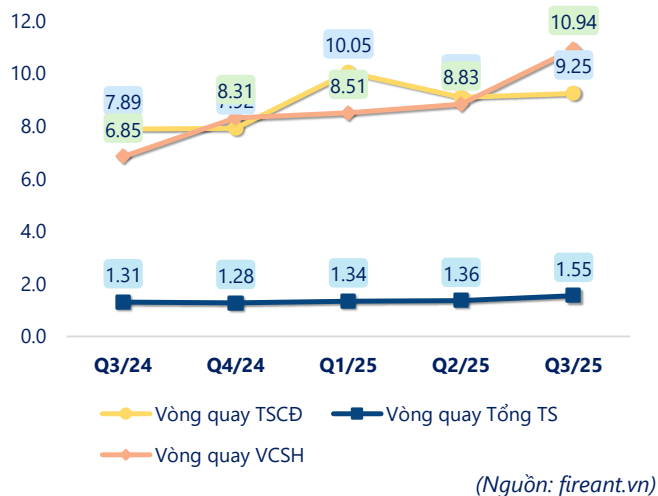
Tỷ suất lợi nhuận



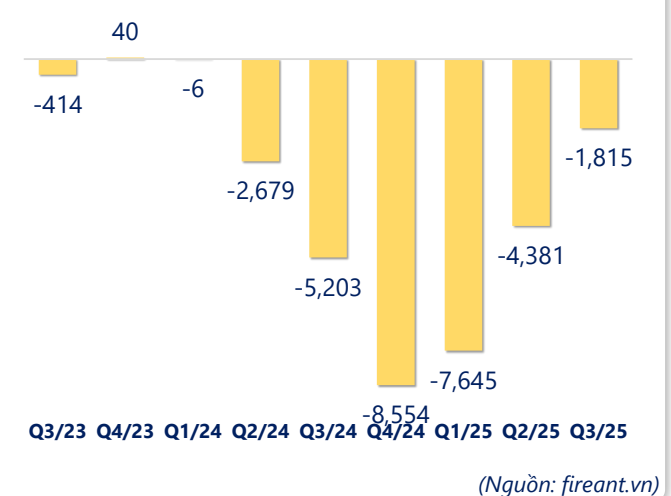
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	387	352	9.9%	1,620	1,675	-3.3%
Giá vốn hàng bán	341	394	-13.5%	1,441	1,707	-15.6%
Lợi nhuận gộp	46.1	-41.7	210%	179	-32.0	660%
Doanh thu HĐTC	3.75	2.29	63.7%	6.81	4.29	58.8%
Chi phí TC	14.9	12.2	22.3%	37.9	61.4	-38.2%
Chi phí lãi vay	9.77	9.69	0.9%	22.8	57.6	-60.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.3	22.7	-15.0%	47.0	51.6	-8.8%
Chi phí QLDN	13.5	18.4	-26.7%	40.5	52.5	-22.9%
LN thuần từ HĐKD	2.10	-92.6	102%	60.6	-193	131%
Lợi nhuận khác	-0.13	0.08	-264%	-3.50	2.19	-260%
LN trước thuế	1.96	-92.5	102%	57.1	-191	130%
Lợi nhuận sau thuế	1.88	-92.8	102%	56.8	-192	130%
LNST của CĐ cty mẹ	1.89	-92.7	102%	56.8	-192	130%

(Nguồn: fireant.vn)

